

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/HNGĐ-ST
Ngày 08/11/2018
*V/v: Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và ông Nguyễn Bá Đăng.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66 ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52 ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị V, sinh năm 1986 (Có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: thôn B, xã T.H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1984 (Vắng mặt lần 2)

Trú tại: thôn B, xã T.H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Đoàn Thị V trình bày:

Chị và anh N chung sống với nhau từ năm 2013 tuy nhiên đến ngày 11/5/2017 anh chị mới làm thủ tục kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh L. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại xã T.H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Do tính tình không hợp và bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị các định tình cảm vợ chồng không còn, có chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị V xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Hữu Anh K, sinh ngày 03/9/2013. Hiện nay con chung đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V xác định chị và anh N không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Hữu N không đến làm việc, mẹ đẻ của anh N là bà Trần Thị H xác nhận anh N đã biết Tòa án giải quyết vụ án, nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do anh đi làm ăn không đến Tòa án làm việc và anh cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử và nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Đoàn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Hữu N. Về con chung : Giao con

chung Nguyễn Đoàn Hữu Anh K cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung : Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị Đoàn Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi bổ sung gì. Còn bị đơn là anh Nguyễn Hữu N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bà Trần Thị H (là mẹ đẻ anh N) và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, chị V có đơn xin xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị V

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị V và anh Nguyễn Hữu N kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Nhưng khi về chung sống với nhau mới được một thời gian rất ngắn đã phát sinh mâu thuẫn nên khi chung sống cùng nhau đã không có tiếng nói chung và nhanh chóng không còn tình cảm. Vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Xét hôn nhân của anh chị chỉ còn là hình thức vì trên thực tế chị V và anh N đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[2]. Về con chung: Chị V và anh N có 01 chung là Nguyễn Đoàn Hữu Anh k, sinh ngày 03/9/2013, hiện nay con chung đang ở với chị. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Xét yêu cầu của chị V là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện nên cần chấp nhận; vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung : Do đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đoàn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Hữu N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đoàn Hữu Anh K, sinh ngày 03/9/2013 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận chị V không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung; anh N có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản; vấn đề thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đoàn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số 0001478 ngày 27/6/2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí, chị V đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo bản án : Chị Đoàn Thị V và anh Nguyễn Hữu N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã T.H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh TB
- UBND xã T.H
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Ngô Thế Tương